

PHIẾU BÀI TẬP ÔN TẬP BẢNG NHÂN 3 VÀ 4

Họ và tên học sinh: _____ Lớp: _____

Bài 1: Tính kết quả các phép nhân sau:

$3 \times 1 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 3 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 5 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 7 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 9 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 1 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 3 = \underline{\hspace{2cm}}$

$5 \times 5 = \underline{\hspace{2cm}}$

$5 \times 7 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 9 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 2 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 4 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 6 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 8 = \underline{\hspace{2cm}}$

$3 \times 10 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 2 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 4 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 6 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 8 = \underline{\hspace{2cm}}$

$4 \times 10 = \underline{\hspace{2cm}}$

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. $3 \times 7 = 21$, vậy $7 \times 3 = \underline{\hspace{2cm}}$

2. $4 \times 6 = 24$, vậy $6 \times 4 = \underline{\hspace{2cm}}$

3. $3 \times \underline{\hspace{2cm}} = 27$

4. $4 \times \underline{\hspace{2cm}} = 16$

5. $\underline{\hspace{2cm}} \times 3 = 18$

6. $\underline{\hspace{2cm}} \times 4 = 32$

Bài 3: Điền vào chỗ trống với dấu $>$, $<$ hoặc $=$

1. $3 \times 5 \underline{\hspace{1cm}} 4 \times 3$

$3 \times 8 \underline{\hspace{1cm}} 4 \times 6$

2. $3 \times 7 \underline{\hspace{1cm}} 4 \times 5$

$3 \times 4 \underline{\hspace{1cm}} 4 \times 3$

Bài 4: Giải bài toán. Chọn phép tính cho phù hợp

1. Mỗi chiếc hộp có 3 viên kẹo, nếu có 5 chiếc hộp thì có bao nhiêu viên kẹo?

○ Trả lời:

2. Một bó hoa có 4 bông hoa, nếu có 7 bó hoa thì có bao nhiêu bông hoa?

○ Trả lời:

3. Cô giáo có 3 chiếc bút, mỗi chiếc bút có 4 màu mực khác nhau. Tổng cộng cô giáo có bao nhiêu màu mực?

○ Trả lời:

4. Một đàn vịt có 4 con, mỗi con đẻ được 3 quả trứng. Tổng cộng đàn vịt đẻ được bao nhiêu quả trứng?

Trả lời: